

DỰ THẢO

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>Chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định toàn diện về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.</p> <p>Các chính sách về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số hiện đang được quy định phân tán tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP; các Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội</p>	<p>NGHỊ ĐỊNH</p> <p>Quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số</p> <p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.</i></p>	<p>Việc xây dựng Nghị định nhằm thể chế hóa khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16; Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ để triển khai các chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ trong hệ thống chính sách hiện hành.</p> <p>Bổ sung căn cứ pháp lý để triển khai hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		
Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
Chưa có văn bản quy định đầy đủ các nội dung về rà soát, nhận diện, phân loại, bảo tồn, trao truyền, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị định này quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, bao gồm;</p> <p>a) Rà soát, nhận diện, phân loại, thống kê, phục hồi, bảo tồn, duy trì, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một;</p> <p>b) Bảo tồn không gian văn hóa truyền thống;</p> <p>c) Phát triển văn hóa truyền thống gắn với sinh kế bền vững;</p> <p>d) Chính sách đối với chủ thể văn hóa truyền thống;</p> <p>đ) Cơ chế tài chính và tổ chức thực hiện.</p> <p>2. Trường hợp nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành khác đã được quy định tại pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.</p>	Bổ sung mới toàn diện phạm vi điều chỉnh nhằm bao quát đầy đủ các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đồng thời bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.
Nghị quyết số 28/2026/QH16	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p>	Việc quy định cụ thể đối tượng áp dụng nhằm xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng; chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		hóa kế cận, chủ thể văn hóa tiềm năng trong bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống.
Chưa quy định nội dung này.	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số là yếu tố văn hóa được cộng đồng lưu giữ, thực hành, trao truyền và được cộng đồng thừa nhận là phản ánh bản sắc văn hóa đặc trưng. 2. Văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số là các giá trị văn hóa truyền thống được hình thành trong quá trình lịch sử, được cộng đồng gìn giữ, bảo tồn, trao truyền và phát huy qua nhiều thế hệ, phản ánh bản sắc và đặc trưng riêng của từng dân tộc. 3. Bảo tồn văn hóa là việc duy trì, phục hồi và bảo đảm khả năng trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống. 4. Phát huy giá trị văn hóa là việc khai thác hợp lý và chuyển hóa các giá trị văn hóa truyền thống thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống cộng đồng. 5. Phát triển văn hóa là quá trình kế thừa, bổ sung và phát huy các giá trị văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; 6. Chủ thể văn hóa là cộng đồng hoặc cá nhân đang nắm giữ, thực hành và trao truyền giá trị văn hóa truyền thống. 7. Chủ thể văn hóa nòng cốt là cá nhân trong cộng đồng trực tiếp nắm giữ, thực hành và có khả năng trao truyền thực tế để duy trì giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số. 	Việc quy định các khái niệm này nhằm bảo đảm cách hiểu thống nhất trong Nghị định; trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định đối tượng hỗ trợ, cơ chế triển khai và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>8. Chủ thể văn hóa kế cận là cá nhân trong cộng đồng được lựa chọn để học tập, tiếp nhận, thực hành và kế thừa giá trị văn hóa truyền thống từ chủ thể văn hóa nòng cốt hoặc cộng đồng.</p> <p>9. Chủ thể văn hóa tiềm năng là thế hệ trẻ, trọng tâm là học sinh, sinh viên thuộc cộng đồng các dân tộc thiểu số hoặc đang học tập tại cơ sở giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có năng khiếu, sở thích và tự nguyện tham gia học tập, thực hành, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.</p> <p>10. Tổ, nhóm cộng đồng là một hình thức liên kết tự nguyện giữa các hộ gia đình, nhóm người dân trong cùng địa bàn cư trú, cùng tham gia thực hiện các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tại cộng đồng.</p> <p>11. Không gian văn hóa truyền thống là khu vực, địa điểm, cảnh quan, môi trường sinh hoạt cộng đồng hoặc tổng thể yếu tố vật chất, tinh thần gắn với quá trình hình thành, thực hành và duy trì giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số.</p> <p>12. Mức độ nguy cơ mai một là mức độ suy giảm khả năng duy trì, thực hành, trao truyền hoặc tồn tại của giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng được đánh giá theo tiêu chí chuyên môn.</p> <p>13. Bảo tồn khẩn cấp là việc áp dụng biện pháp hỗ trợ ưu tiên, kịp thời đối với giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một nghiêm trọng.</p> <p>14. Khoán chi là giao quyền tự chủ tài chính cho cơ quan, tổ chức chủ trì, cá nhân trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền giao khoán, gắn với trách nhiệm về các kết quả của nhiệm vụ được giao đúng mục tiêu, yêu cầu; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	15. Dự án bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số là dự án bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống do tổ, nhóm cộng đồng tự xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện.	
	<p>Điều 4. Nguyên tắc thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo đảm tôn trọng tính xác thực, toàn vẹn và đặc trưng của giá trị văn hóa truyền thống; ưu tiên bảo vệ giá trị cốt lõi. 2. Lấy cộng đồng các dân tộc thiểu số là chủ thể, trung tâm của hoạt động bảo tồn và phát triển. 3. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển; bảo đảm tính liên tục và khả năng thích ứng của văn hóa truyền thống trong giai đoạn hiện nay. 4. Ưu tiên phục hồi, bảo tồn đối với các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; các dân tộc còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; 5. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn lực và tổ chức thực hiện. 6. Hoạt động phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số không được làm sai lệch giá trị cốt lõi, ý nghĩa văn hóa và phương thức thực hành cơ bản của cộng đồng. 7. Việc thu thập, lưu giữ, số hóa, khai thác, chia sẻ dữ liệu văn hóa truyền thống phải tuân thủ quy định của pháp luật, tôn trọng phong tục, tập quán và lợi ích hợp pháp của cộng đồng. 	<p>Quy định nguyên tắc thực hiện nhằm xác định các quan điểm, yêu cầu cơ bản trong tổ chức triển khai hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện chính sách, đồng thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.</p>
	<p>Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính, đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công. 	<p>Việc quy định cụ thể về các chính sách của Nhà nước trong Nghị định này nhằm khắc phục tình trạng khó khăn trong triển khai thực tế, nâng cao hiệu quả</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>2. Ưu tiên thực hiện chính sách phục hồi, bảo tồn đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một;</p> <p>b) Văn hóa truyền thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;</p> <p>c) Địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.</p> <p>3. Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với chủ thể văn hóa nhằm duy trì hoạt động phục hồi, thực hành, trao truyền và tham gia quảng bá giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>4. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, khoán chi theo kết quả đối với các hoạt động phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <p>a) Trao truyền, thực hành văn hóa truyền thống;</p> <p>b) Phục hồi giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>c) Phát triển sản phẩm văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững;</p> <p>d) Các hoạt động khác theo quy định của Nghị định này.</p> <p>5. Hỗ trợ phục hồi, bảo tồn và phát triển không gian văn hóa truyền thống gắn với hạ tầng và môi trường sinh thái phục vụ đời sống văn hóa cộng đồng; hỗ trợ phục hồi, bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống; hỗ trợ tỉnh, thành phố đầu tư xây dựng không gian văn hóa bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tiêu biểu gắn với phát triển du lịch.</p> <p>6. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tư liệu và quảng bá văn hóa truyền thống trên nền tảng số.</p>	<p>sử dụng ngân sách nhà nước và phát huy vai trò của cộng đồng.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>7. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; bảo đảm việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Thực hiện chính sách tôn vinh, khen thưởng đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp trong phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>CHƯƠNG II BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</p>		
<p>Mục 1 NHẬN DIỆN VÀ PHÂN LOẠI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG</p>		
<p>- Nghị quyết số 33-NQ/TW; Kết luận số 76-KL/TW; Nghị quyết số 88/2019/QH14; Nghị quyết số 120/2020/QH14 đều xác định yêu cầu ưu tiên bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một. Tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về tiêu chí phân loại mức độ mai một cơ chế bảo tồn khẩn cấp đối với giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ thất truyền nghiêm trọng.</p>	<p>Điều 6. Thống kê, đánh giá, phân loại và xác định giá trị văn hóa truyền thống bị mai một</p> <p>1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; trên cơ sở đó phân loại giá trị văn hóa truyền thống theo các mức độ nguy cơ mai một sau đây:</p> <p>a) Mức độ 1 - Nguy cơ mai một nghiêm trọng: Áp dụng đối với các giá trị văn hóa truyền thống không còn hoặc còn rất ít chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành; hoạt động thực hành, trao truyền bị gián đoạn kéo dài; không gian văn hóa bị thu hẹp nghiêm trọng hoặc không còn tồn tại;</p> <p>b) Mức độ 2 - Nguy cơ cao: Áp dụng đối với các giá trị văn hóa truyền thống có sự suy giảm đáng kể về số lượng chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành;</p>	<p>Việc quy định cụ thể các mức độ nguy cơ mai một nhằm tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho việc ưu tiên bố trí nguồn lực, triển khai các biện pháp bảo tồn khẩn cấp đối với các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số có nguy cơ thất truyền.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>- Luật Di sản văn hóa năm 2024 quy định về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể nhưng chưa có cơ chế riêng về rà soát, phân loại mức độ nguy cơ mai một đối với văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>- Chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đánh giá và xác định giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một.</p>	<p>hoạt động thực hành, trao truyền hạn chế; không gian văn hóa bị thu hẹp và có nguy cơ tiếp tục mai một.</p> <p>2. Tiêu chuẩn xác định giá trị văn hóa truyền thống nguy cơ mai một mức độ 1, bao gồm:</p> <p>a) Chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành giá trị văn hóa truyền thống không còn hoặc còn rất ít dưới 05 cá nhân; không có chủ thể văn hóa kế cận;</p> <p>b) Hoạt động thực hành, trao truyền bị gián đoạn: không còn được thực hành thường xuyên trong cộng đồng hoặc đã gián đoạn từ 05 năm liên tục trở lên mà không có hoạt động phục hồi, trao truyền;</p> <p>c) Từ 70% trở lên không gian văn hóa truyền thống bị thu hẹp hoặc không còn tồn tại;</p> <p>d) Tri thức dân gian, kỹ năng hoặc hình thức biểu đạt văn hóa truyền thống có nguy cơ thất truyền hoàn toàn: tư liệu, hiện vật, dữ liệu ghi chép không đầy đủ; tri thức lưu giữ phân tán, không bảo đảm khả năng phục hồi, trao truyền giá trị văn hóa gốc;</p> <p>đ) Cộng đồng không còn khả năng tự duy trì: chỉ còn dưới 20% thành viên cộng đồng liên quan còn nhận biết, tham gia thực hành hoặc có nhu cầu duy trì giá trị văn hóa.</p> <p>3. Tiêu chuẩn xác định giá trị văn hóa truyền thống nguy cơ mai một mức độ 2, bao gồm:</p> <p>a) Chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành giá trị văn hóa truyền thống suy giảm: còn từ 05 đến dưới 20 cá nhân, chủ thể văn hóa kế cận hạn chế hoặc không ổn định;</p> <p>b) Hoạt động thực hành trong cộng đồng ở mức thấp: chỉ được thực hành từ 01 đến dưới 03 lần trong một năm hoặc không duy trì thường xuyên theo tập quán truyền thống; hoạt động trao truyền bị hạn chế: diễn ra không thường xuyên, mang tính tự phát hoặc bị gián đoạn dưới 05 năm liên tục;</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>c) Tri thức dân gian, kỹ năng, hình thức biểu đạt văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một cao: một phần nội dung, quy trình thực hành hoặc tri thức dân gian liên quan đã bị thất truyền, biến đổi hoặc không còn được lưu giữ đầy đủ.</p> <p>d) Không gian văn hóa truyền thống bị thu hẹp: chỉ còn từ 30% đến dưới 70% không gian thực hành;</p> <p>đ) Mức độ tham gia của cộng đồng suy giảm: chỉ còn từ 20% đến dưới 50% thành viên cộng đồng liên quan còn tham gia thực hành hoặc có khả năng duy trì;</p> <p>4. Trình tự, thủ tục phân loại giá trị văn hóa truyền thống theo mức độ nguy cơ mai một:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng; lập hồ sơ đề nghị phân loại theo quy định tại điểm đ khoản này và gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh;</p> <p>b) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh chủ trì rà soát hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực tế; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá;</p> <p>c) Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh; các thành viên: đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan; nhà khoa học, chuyên gia, nghệ nhân, người am hiểu về văn hóa dân tộc thiểu số và các thành phần khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;</p> <p>d) Hội đồng có trách nhiệm xem xét hồ sơ, đánh giá mức độ nguy cơ mai một theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>đ) Hồ sơ đề nghị phân loại được quy định tại Phụ lục I (từ mẫu số 01 đến mẫu số 04) kèm theo Nghị định này, gồm: Tờ trình; báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng; biên bản họp Hội đồng; tài liệu, hình ảnh, dữ liệu minh chứng liên quan (nếu có).</p> <p>5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một trên địa bàn gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất và quyết định phê duyệt danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một theo quy định.</p> <p>7. Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá lại thực trạng các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; xác định mức độ nguy cơ mai một theo quy định tại khoản 1 Điều này và lập hồ sơ đề xuất danh mục giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một thuộc mức độ 1 và mức độ 2 gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh để tổng hợp, thẩm định theo quy định.</p>	
<p>- Luật Di sản văn hóa năm 2024 quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhưng chưa có quy định riêng về bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p>	<p>Điều 7. Xác định và phân loại mức độ phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống</p> <p>1. Đối với không gian văn hóa truyền thống</p> <p>a) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng không gian văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số làm căn cứ phân loại theo các mức độ phục hồi, bảo tồn sau đây:</p>	<p>Việc bổ sung quy định này nhằm tạo cơ sở triển khai đồng bộ các chính sách phục hồi, bảo tồn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, sinh kế bền vững và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>- Các chính sách hiện hành chưa có tiêu chí xác định mức độ bảo tồn đối với không gian văn hóa truyền thống và làng, bản truyền thống.</p> <p>- Chưa có quy định cụ thể về việc lấy ý kiến cộng đồng trong xác định, phân loại không gian văn hóa truyền thống.</p>	<p>a1) Mức độ 1: Phục hồi, bảo tồn giá trị văn hóa gốc;</p> <p>a2) Mức độ 2: Bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa.</p> <p>b) Tiêu chuẩn xác định không gian văn hóa truyền thống mức độ 1:</p> <p>b1) Từ 70% trở lên các yếu tố đặc trưng về cảnh quan văn hóa, địa điểm tín ngưỡng, lễ hội, thiết chế văn hóa cộng đồng bị mai một, biến đổi hoặc không còn tồn tại;</p> <p>b2) Hoạt động thực hành văn hóa truyền thống không diễn ra thường xuyên hoặc bị gián đoạn từ 03 năm liên tục trở lên;</p> <p>b3) Các giá trị về tri thức dân gian, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng không còn được thực hành trong cộng đồng hoặc chỉ còn duy trì với tần suất dưới 01 lần/năm, mang tính hình thức, không bảo đảm tính kế thừa và trao truyền.</p> <p>c) Tiêu chuẩn xác định không gian văn hóa truyền thống mức độ 2:</p> <p>c1) Từ 70% trở lên các yếu tố đặc trưng về cảnh quan văn hóa, địa điểm tín ngưỡng, lễ hội, thiết chế văn hóa cộng đồng còn được duy trì tương đối đầy đủ;</p> <p>c2) Hoạt động thực hành văn hóa truyền thống được duy trì tối thiểu từ 01 đến 03 lần/năm và có tính liên tục trong cộng đồng;</p> <p>c3) Các giá trị về tri thức dân gian, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng vẫn được thực hành thường xuyên trong cộng đồng, với tần suất từ 01 lần/năm trở lên, bảo đảm khả năng duy trì, trao truyền và kế thừa;</p> <p>c4) Có tiềm năng phát triển văn hóa gắn với du lịch; tối thiểu 30% cộng đồng liên quan tham gia các hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>2. Đối với làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>a) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống làm căn cứ phân loại theo các mức độ phục hồi, bảo tồn sau đây:</p> <p>a1) Mức độ 1: Phục hồi, bảo tồn giá trị văn hóa gốc;</p> <p>a2) Mức độ 2: Bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa.</p> <p>b) Tiêu chuẩn xác định làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống mức độ 1:</p> <p>b1) Cấu trúc cư trú truyền thống, không gian làng, bản, buôn bị phá vỡ hoặc biến đổi cơ bản, không còn bảo đảm tính đặc trưng về giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>b2) Từ 70% trở lên nhà ở truyền thống, công trình cộng đồng, cảnh quan văn hóa truyền thống bị mai một hoặc mất đi các giá trị văn hóa gốc;</p> <p>b3) Trên 50% số hộ gia đình không còn duy trì nếp sống văn hóa truyền thống;</p> <p>b4) Từ 70% trở lên các nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, lễ hội, phong tục tập quán không còn được thực hành, duy trì hoặc bị gián đoạn từ 03 năm liên tục trở lên.</p> <p>c) Tiêu chuẩn xác định làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống mức độ 2:</p> <p>c1) Cấu trúc cư trú truyền thống, không gian làng, bản, buôn còn duy trì tương đối đầy đủ, bảo đảm các yếu tố đặc trưng cơ bản của giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>c2) Từ 70% trở lên nhà ở truyền thống, công trình cộng đồng, cảnh quan văn hóa truyền thống còn được bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa gốc;</p> <p>c3) Trên 50% số hộ gia đình sinh sống ổn định và duy trì nếp sống văn hóa truyền thống;</p> <p>c4) Từ 30% đến dưới 70% nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, lễ hội, phong tục tập quán vẫn được duy trì, thực hành thường xuyên (tối thiểu</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>01 lần/năm) và có khả năng khai thác, phát triển thành sinh kế gắn với du lịch;</p> <p>c5) Có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, dịch vụ văn hóa phù hợp với yêu cầu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục xác định và phân loại mức độ phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng; lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 4 Điều này và gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh;</p> <p>b) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh chủ trì rà soát hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá;</p> <p>c) Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh; các thành viên: đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan; nhà khoa học, chuyên gia, nghệ nhân, người am hiểu về văn hóa dân tộc thiểu số và các thành phần khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;</p> <p>d) Hội đồng có trách nhiệm xem xét hồ sơ, đánh giá mức độ phục hồi, bảo tồn theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; lập biên bản và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;</p> <p>đ) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề xuất Danh mục gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</p> <p>4. Hồ sơ đề nghị được quy định tại Phụ lục I (từ mẫu số 05 đến mẫu số 08) kèm theo Nghị định này, gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt; báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng; biên bản họp Hội đồng đánh giá; bản đồ, sơ đồ hoặc tài</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>liệu mô tả phạm vi không gian; phương án phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tài liệu, hình ảnh và các dữ liệu minh chứng liên quan (nếu có).</p> <p>5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất danh mục không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống thuộc diện phục hồi, bảo tồn trên địa bàn gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất và quyết định phê duyệt danh mục không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống thuộc diện phục hồi, bảo tồn theo quy định.</p> <p>7. Định kỳ 03 năm đối với phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và định kỳ 05 năm đối với bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá lại hiện trạng trên địa bàn; xác định mức độ phục hồi, bảo tồn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và lập hồ sơ đề xuất danh mục đối với các trường hợp phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống thuộc mức độ 1 và mức độ 2 gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh để tổng hợp, thẩm định theo quy định.</p>	
<p>- Các văn bản hiện hành chưa quy định cụ thể về chủ thể văn hóa nòng cốt.</p> <p>- Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giao</p>	<p>Điều 8. Xác định và công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt</p> <p>1. Cá nhân được công nhận là chủ thể văn hóa nòng cốt khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>a) Có thời gian trực tiếp nắm giữ, thực hành, trao truyền và duy trì giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số từ 05 năm liên tục trở lên tính đến thời điểm đề nghị xét công nhận;</p>	<p>Bổ sung cơ sở pháp lý nhằm xác định đội ngũ trực tiếp nắm giữ, thực hành và trao truyền văn hóa truyền thống; góp phần duy trì tính liên tục của hoạt động trao truyền văn hóa trong cộng đồng.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>nhiệm vụ cho chủ thể văn hóa nòng cốt.</p>	<p>b) Nắm vững tri thức, kỹ năng, quy trình thực hành giá trị văn hóa truyền thống; có khả năng trao truyền cho thế hệ kế cận;</p> <p>c) Trong thời gian 03 năm gần nhất, tham gia tối thiểu 02 hoạt động/năm liên quan đến phục hồi, bảo tồn, thực hành, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>d) Được cộng đồng nơi cư trú đề cử thông qua cuộc họp;</p> <p>đ) Đã trực tiếp trao truyền tối thiểu 01 cá nhân là chủ thể văn hoá kế cận;</p> <p>e) Có cam kết tiếp tục thực hành, trao truyền và tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống theo kế hoạch đã được phê duyệt.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục xét công nhận chủ thể văn hoá nòng cốt</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì rà soát, lựa chọn cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức họp cộng đồng và lập hồ sơ đề nghị công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.</p> <p>b) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận.</p> <p>c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoàn thành việc thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định.</p> <p>d) Hồ sơ đề nghị gồm: Văn bản đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; bản tóm tắt quá trình nắm giữ, thực hành, trao truyền, duy trì giá trị văn hóa truyền thống của cá nhân được quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; tài liệu chứng minh năng lực thực hành, trao truyền; tài liệu, hình ảnh, dữ liệu tư liệu hóa và các minh chứng khác (nếu có).</p> <p>3. Hằng năm, căn cứ danh sách chủ thể văn hóa nòng cốt đã được công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ thể văn hóa nòng cốt tham gia hoạt động phục hồi, bảo tồn, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương.</p> <p>4. Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá mức độ tham gia của chủ thể văn hóa nòng cốt đã được công nhận, đưa ra khỏi danh sách những</p>	<p>- Quy định nhằm tăng cường vai trò của chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện; bảo đảm chủ thể văn hóa được tham gia thường xuyên vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn tại khoản 1 của Điều này; lập danh sách đề xuất công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt đối với cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn tại khoản 1 của Điều này.	
<p>Các chính sách hiện hành chưa có quy định về chủ thể văn hóa kế cận.</p>	<p>Điều 9. Xác định chủ thể văn hóa kế cận</p> <p>1. Cá nhân được xác định là chủ thể văn hóa kế cận khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>a) Thuộc cộng đồng đang nắm giữ giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, có hiểu biết về phong tục, tập quán, tri thức, hình thức thực hành văn hóa truyền thống liên quan; có nguyện vọng và tự nguyện tham gia thực hành và trao truyền giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>b) Được chủ thể văn hóa nòng cốt giới thiệu; được cộng đồng nơi cư trú đề cử đề cử thông qua cuộc họp;</p> <p>c) Tham gia tối thiểu 80% thời gian của chương trình trao truyền và thực hành theo kế hoạch được phê duyệt;</p> <p>d) Kết thúc chương trình trao truyền, chủ thể văn hóa kế cận phải có khả năng thực hiện độc lập và tham gia trực tiếp các hoạt động trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>đ) Có cam kết tiếp tục thực hành và trao truyền giá trị văn hóa truyền thống, tham gia hoạt động phục hồi, bảo tồn và trao truyền tại địa phương trong thời gian tối thiểu 03 năm sau khi hoàn thành chương trình.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục xác định chủ thể văn hóa kế cận</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì rà soát, lựa chọn cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức họp cộng đồng và chủ thể văn hóa nòng cốt; lập hồ sơ đề nghị công nhận chủ thể văn hóa kế cận gửi cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.</p>	<p>Việc thiếu lực lượng kế cận là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến nguy cơ mai một, thất truyền các giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>Quy định về chủ thể văn hóa kế cận nhằm tạo cơ chế đào tạo, truyền dạy và kế thừa liên tục giữa các thế hệ trong cộng đồng dân tộc thiểu số.</p> <p>Quy định nhằm thiết lập quy trình thống nhất trong việc rà soát, lựa chọn và xác nhận chủ thể văn hóa kế cận; bảo đảm tính công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>b) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận.</p> <p>c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoàn thành việc thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định.</p> <p>d) Hồ sơ đề nghị gồm: Văn bản đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; bản tóm tắt quá trình nắm giữ, thực hành, trao truyền, duy trì giá trị văn hóa truyền thống của cá nhân được quy định tại Phụ lục I (Mẫu số 09) kèm theo Nghị định này; tài liệu chứng minh năng lực thực hành, trao truyền; tài liệu, hình ảnh, dữ liệu tư liệu hóa và các minh chứng khác (nếu có).</p> <p>3. Hằng năm, căn cứ danh sách chủ thể văn hóa kế cận đã được công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ thể văn hóa kế cận tham gia hoạt động phục hồi, bảo tồn, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương.</p> <p>4. Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá mức độ tham gia của các chủ thể văn hóa kế cận đã được công nhận; đưa ra khỏi danh sách những trường hợp không còn đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này. Lập danh sách đề xuất công nhận mới đối với cá nhân chủ thể văn hóa đáp ứng tiêu chuẩn chủ thể văn hóa kế cận; đồng thời lập danh sách đề xuất công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt đối với các cá nhân chủ thể văn hóa kế cận đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định này.</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>Chưa có quy định riêng về chủ thể văn hóa tiềm năng trong bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số.</p>	<p>Điều 10. Xác định và khuyến khích chủ thể văn hóa tiềm năng</p> <p>1. Tiêu chí nhận diện</p> <p>a) Có nguyện vọng và tự nguyện tìm hiểu, tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>b) Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, trải nghiệm văn hóa truyền thống trong nhà trường, câu lạc bộ hoặc tại cộng đồng;</p> <p>c) Được chủ thể văn hóa nòng cốt hoặc chủ thể văn hóa kế cận trực tiếp trao truyền giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>2. Chính sách khuyến khích</p> <p>a) Nhà nước hỗ trợ cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục, tìm hiểu, trải nghiệm văn hóa truyền thống nhằm nâng cao nhận thức, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của học sinh, sinh viên;</p> <p>b) Tạo điều kiện để chủ thể văn hóa tiềm năng tham gia các hoạt động ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa nhằm nâng cao kỹ năng và trải nghiệm thực tiễn;</p> <p>c) Khuyến khích chủ thể văn hóa nòng cốt trực tiếp hướng dẫn, trao truyền thông qua các mô hình phù hợp.</p> <p>3. Chính sách ưu tiên</p> <p>a) Được ưu tiên xem xét lựa chọn vào danh sách chủ thể văn hóa kế cận khi đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này;</p> <p>b) Được hỗ trợ tiếp cận học liệu, cơ sở dữ liệu số về văn hóa truyền thống phục vụ học tập, nghiên cứu;</p> <p>c) Được xem xét tuyên dương, khen thưởng đối với trường hợp có thành tích trong thực hành, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống.</p>	<p>Việc bổ sung quy định về chủ thể văn hóa tiềm năng nhằm tạo cơ sở phát hiện, bồi dưỡng và hình thành lực lượng kế cận lâu dài cho hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống; đồng thời tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh, sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
MỤC 2 PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ		
<p>- Các quy định hiện hành chưa quy định thời hạn thực hiện phục hồi, bảo tồn đối với giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một.</p> <p>- Chưa có quy định cụ thể về việc tiếp tục duy trì giá trị văn hóa truyền thống sau khi được đưa ra khỏi Danh mục có nguy cơ mai một.</p>	<p>Điều 11. Phục hồi, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một</p> <p>1. Căn cứ Danh mục phân loại mức độ nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được phê duyệt hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án, kế hoạch phục hồi, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn.</p> <p>2. Đối với các giá trị văn hóa truyền thống thuộc mức độ 1 quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực tài chính để triển khai các biện pháp phục hồi trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>3. Đối với các giá trị văn hóa truyền thống thuộc mức độ 2 quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực tài chính để triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch bảo tồn và hoàn thành trong thời hạn tối đa 02 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>4. Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá kết quả phục hồi, bảo tồn; thống kê, cập nhật hiện trạng các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một trên địa bàn và đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa ra khỏi danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một.</p> <p>5. Đối với các giá trị văn hóa truyền thống đã được đưa ra khỏi danh mục có nguy cơ mai một, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tiếp tục triển khai</p>	<p>- Quy định này nhằm cụ thể hóa chính sách ưu tiên phục hồi, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một theo tinh thần Nghị quyết số 28/2026/QH16.</p> <p>Việc quy định thời hạn triển khai phục hồi, bảo tồn đối với từng mức độ nhằm nâng cao trách nhiệm của địa phương trong tổ chức thực hiện và bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước.</p> <p>- Quy định nhằm bảo đảm tính kịp thời trong triển khai hoạt động bảo tồn; hạn chế tình trạng kéo dài, chậm phục hồi, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ thất truyền.</p> <p>- Quy định nhằm bảo đảm tính bền vững của hoạt động phục hồi bảo tồn; tránh tình trạng tái mai một sau khi hoàn thành chương trình phục hồi.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	các hoạt động bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một tại địa phương.	
<p>Các quy định hiện hành chưa quy định thời hạn thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống.</p>	<p>Điều 12. Phục hồi, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống</p> <p>1. Phục hồi, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống</p> <p>a) Căn cứ Danh mục và mức độ bảo tồn không gian văn hóa truyền thống được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với từng mức độ phục hồi, bảo tồn.</p> <p>b) Đối với không gian văn hóa truyền thống mức độ 1: Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để triển khai các biện pháp phục hồi giá trị văn hóa gốc trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>c) Đối với không gian văn hóa truyền thống mức độ 2: Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống hoàn thành trong thời hạn tối đa 02 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>d) Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; cập nhật hiện trạng không gian văn hóa truyền thống trên địa bàn; đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét: Đưa ra khỏi danh mục đối với các trường hợp thuộc mức độ 1 đã được phục hồi ổn định.</p> <p>đ) Đối với các không gian văn hóa truyền thống đã được đưa ra khỏi danh mục, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.</p>	<p>Việc bổ sung quy định này nhằm tạo cơ sở triển khai đồng bộ các hoạt động phục hồi, bảo tồn, phát huy hạ tầng, môi trường sinh thái, kiến trúc truyền thống và các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>2. Phục hồi, bảo tồn và phát huy làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống</p> <p>a) Căn cứ danh mục và mức độ bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với từng mức độ bảo tồn.</p> <p>b) Đối với làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống mức độ 1: Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để triển khai các biện pháp phục hồi giá trị văn hóa gốc trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>c) Đối với làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống mức độ 2: Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống hoàn thành trong thời hạn tối đa 04 năm kể từ ngày được đưa vào danh mục.</p> <p>d) Định kỳ 05 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; cập nhật hiện trạng làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống trên địa bàn; đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét: Đưa ra khỏi Danh mục đối với các trường hợp thuộc mức độ 1 đã được phục hồi ổn định.</p> <p>đ) Đối với các làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống đã được đưa ra khỏi Danh mục, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn, duy trì và phát huy giá trị theo hướng bền vững, gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.</p>	
	<p>Điều 13. Phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>1. Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>a) Các hình thức tổ chức bao gồm: Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa các dân tộc thiểu số quy mô khu vực và toàn quốc; Ngày hội văn hóa của từng</p>	<p>Quy định này góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa,</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>dân tộc thiểu số quy mô quốc gia; Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa các dân tộc thiểu số cấp tỉnh và cấp xã.</p> <p>b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức các hoạt động quy mô toàn quốc, khu vực và ngày hội văn hóa của từng dân tộc thiểu số quy mô quốc gia) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt đề án tổ chức đối với ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số có sự tham gia của từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên;</p> <p>d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa truyền thống thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</p> <p>2. Tạo không gian trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống trong cơ sở giáo dục</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án, kế hoạch tạo không gian trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống trong các cơ sở giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và trường học nội trú liên cấp;</p> <p>b) Nhà nước hỗ trợ xây dựng không gian trưng bày, giới thiệu văn hóa truyền thống, tổ chức hoạt động trải nghiệm thực hành văn hóa truyền thống, hướng dẫn thực hành các giá trị văn hóa truyền thống;</p> <p>c) Khuyến khích chủ thể văn hóa, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, chủ thể văn hóa tiềm năng, cơ sở giáo dục, tổ chức và cá nhân tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống gắn với hoạt động tham quan, tìm hiểu và quảng bá văn hóa truyền thống địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Xây dựng các mô hình trải nghiệm văn hóa truyền thống gắn với du lịch cộng đồng</p>	<p>tạo sinh kế bền vững cho người dân và tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong đời sống đương đại.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án, kế hoạch xây dựng các mô hình trải nghiệm văn hóa truyền thống gắn với du lịch cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Nhà nước hỗ trợ xây dựng và phát triển các mô hình trải nghiệm văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng;</p> <p>c) Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân và cộng đồng thành lập, quản lý, vận hành các mô hình tự quản theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Xây dựng không gian bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</p> <p>a) Khuyến khích các tỉnh, thành phố căn cứ điều kiện thực tiễn và đặc trưng văn hóa địa phương, đầu tư xây dựng không gian bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tiêu biểu gắn với phát triển du lịch, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.</p> <p>b) Nhà nước hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện về hạ tầng; hỗ trợ bảo tồn không gian kiến trúc truyền thống và các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống (dân ca, dân vũ, lễ hội, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian) kết nối hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của các dân tộc tại địa phương; hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch.</p> <p>c) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức liên kết với cộng đồng để tạo ra chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín về văn hóa, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý, vận hành thông qua các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng và hợp tác công tư theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Chưa có quy định cụ thể về số hóa dữ liệu văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p>	<p>Điều 14. Số hóa các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số và chuyển đổi số</p> <p>1. Nhà nước tổ chức xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia về văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, bảo đảm kết nối, liên thông với cơ sở dữ</p>	<p>Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, việc số hóa các giá trị</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>liệu ngành văn hóa và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan. Dữ liệu số phải được chuẩn hóa, phân loại, cập nhật thường xuyên; bảo đảm tính xác thực, đầy đủ, khoa học và phù hợp với đặc trưng văn hóa của từng dân tộc thiểu số.</p> <p>2. Nhà nước tổ chức triển khai các hoạt động giới thiệu, quảng bá, giáo dục và trải nghiệm văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên môi trường số, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận, học tập và trải nghiệm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. Hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia sáng tạo nội dung số, trao truyền văn hóa truyền thống và quảng bá bản sắc văn hóa trên nền tảng số.</p> <p>4. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lưu trữ, số hóa, quản lý, bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Ưu tiên triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.</p>	<p>văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số là yêu cầu cấp thiết nhằm lưu giữ, bảo tồn và quảng bá lâu dài các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên môi trường số.</p> <p>Quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu số, tư liệu hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu văn hóa; đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận, nghiên cứu, giáo dục và quảng bá văn hóa truyền thống cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.</p>
CHƯƠNG III CƠ CHẾ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ		
Mục 1 NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN LỰC XÃ HỘI		
<p>Chưa có quy định riêng về nguồn lực thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p>	<p>Điều 15. Nguồn lực tài chính thực hiện phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>1. Nguồn ngân sách nhà nước</p> <p>a) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí cho các bộ, cơ quan trung ương và các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan đến phục hồi, bảo tồn, duy</p>	<p>Việc quy định rõ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác nhằm tạo cơ sở</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</p> <p>2. Nguồn huy động hợp pháp khác</p> <p>a) Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Nguồn xã hội hóa từ hoạt động hợp tác công tư, liên kết phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa;</p> <p>c) Nguồn viện trợ, hỗ trợ quốc tế theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Khảo sát, thống kê, phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan, trình diễn và các hoạt động quảng bá văn hóa truyền thống ở địa phương, khu vực và toàn quốc;</p> <p>c) Phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững; hỗ trợ tỉnh, thành phố đầu tư xây dựng không gian văn hóa bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tiêu biểu gắn với phát triển du lịch.</p> <p>d) Hoạt động thực hành, trao truyền, duy trì và phát huy vai trò của chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, chủ thể văn hóa tiềm năng;</p> <p>đ) Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tư liệu và quảng bá văn hóa truyền thống trên nền tảng số</p>	<p>pháp lý cho việc bố trí, lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đồng thời bảo đảm tính chủ động của địa phương trong triển khai thực hiện.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	e) Các nhiệm vụ khác phục vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật	
	<p>Điều 16. Huy động nguồn lực xã hội cho phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>1. Hình thức huy động nguồn lực</p> <p>a) Đóng góp, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác và phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa truyền thống;</p> <p>c) Liên kết giữa cộng đồng với doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng gắn với sinh kế bền vững;</p> <p>d) Huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>đ) Các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chính sách khuyến khích</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ hoặc hỗ trợ hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế, đầu tư, đất đai, tín dụng và pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Được khuyến khích tham gia phát triển sản phẩm văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng và các mô hình sinh kế gắn với bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống;</p> <p>c) Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận thông tin, chương trình hỗ trợ và thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc huy động nguồn lực xã hội là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường đầu tư cho hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>Quy định này nhằm tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư, liên kết phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>Mục 2</p> <p>CHỦ THỂ VĂN HÓA VÀ TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG THAM GIA</p> <p>PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</p>		
<p>Chưa có quy định cụ thể về định mức hỗ trợ trực tiếp cho chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận trong việc trực tiếp tham gia thực hành, trao truyền và phục hồi giá trị văn hóa truyền thống.</p>	<p>Điều 17. Định mức hỗ trợ cho chủ thể văn hoá và cá nhân tham gia hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ thể văn hóa nòng cốt tham gia hoạt động phục hồi, thực hành, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống được hỗ trợ tối đa không quá 01 lần mức lương tối thiểu tháng theo vùng. 2. Chủ thể văn hóa kế cận tham gia hoạt động phục hồi, thực hành, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống được hỗ trợ tối đa không quá 0,5 lần mức lương tối thiểu tháng theo vùng. 3. Thời gian hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định. 	<p>Việc quy định định mức hỗ trợ cụ thể nhằm tạo cơ sở pháp lý minh bạch, thống nhất trong triển khai thực hiện; góp phần duy trì đội ngũ chủ thể văn hóa nòng cốt, khuyến khích lực lượng kế cận và nâng cao hiệu quả bảo tồn, trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.</p>
<p>Chưa có quy định riêng về cơ chế hỗ trợ dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống do tổ, nhóm cộng đồng thực hiện.</p>	<p>Điều 18. Chính sách cho tổ, nhóm cộng đồng triển khai dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống1. Điều kiện hỗ trợ dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng các dân tộc thiểu số</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Các dự án triển khai tại địa bàn đã được thống kê, đánh giá, phân loại và xác định giá trị văn hóa truyền thống ưu tiên phục hồi, bảo tồn. b) Bảo đảm tỷ lệ tham gia: 50% cá nhân thuộc cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. 	<p>Việc bổ sung quy định này nhằm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng; tạo cơ chế hỗ trợ linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước trong phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại địa phương.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>c) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng nội dung của dự án từ các tổ, nhóm cộng đồng.</p> <p>d) Điều kiện đặc thù khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).</p> <p>2. Mẫu hồ sơ đề xuất dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng các dân tộc thiểu số được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng các dân tộc thiểu số.</p> <p>4. Quy trình lựa chọn dự án hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số</p> <p>a) Thông báo kế hoạch và lập hồ sơ đề xuất dự án</p> <p>Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, trên trang điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất dự án</p> <p>Phòng Văn hóa - Xã hội trực thuộc cấp xã được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ đánh giá hồ sơ đề nghị dự án. Tổ đánh giá dự án tự giải thể sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn dự án. Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Tổ đánh giá.</p> <p>Thành phần Tổ đánh giá bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ phó là Thủ trưởng phòng chuyên môn; thành viên là đại diện phòng chuyên môn có liên quan, chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu cần).</p> <p>Tổ đánh giá hồ sơ tiến hành đánh giá, cho ý kiến đối với các hồ sơ đề xuất dự án trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Phương thức hỗ trợ thực hiện phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số</p> <p>a) Hỗ trợ bằng hiện vật, cung ứng dịch vụ cho tổ, nhóm cộng đồng. Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ do cơ quan quản lý dự án trực tiếp thực hiện sau đó chuyển giao cho chủ trì tổ, nhóm cộng đồng thực hiện áp dụng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>b) Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho tổ, nhóm cộng đồng tự triển khai thực hiện các hoạt động của dự án theo Quyết định phê duyệt dự án của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>c) Phương thức kết hợp hỗ trợ trực tiếp bằng tiền và hỗ trợ bằng hiện vật, cung ứng dịch vụ.</p> <p>5. Nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung, bao gồm:</p> <p>a) Tập huấn kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý và vận hành dự án;</p> <p>b) Thực hành, trao truyền, duy trì và phát huy vai trò của chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận;</p> <p>c) Sản xuất sản phẩm văn hóa truyền thống, cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững;</p> <p>d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm từ nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số.</p> <p>6. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>a) Nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng của cộng đồng theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Mức hỗ trợ cho 01 dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng của cộng đồng: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p>	
<p>Mục 3</p> <p>THỰC HIỆN PHỤC HỒI, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO HÌNH THỨC GIAO NHIỆM VỤ</p>		
	<p>Điều 19. Chính sách thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo hình thức giao nhiệm vụ</p> <p>1. Điều kiện hỗ trợ hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo nhiệm vụ được áp dụng một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Cơ quan được giao thực hiện hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số đã xem xét khả năng áp dụng cơ chế hỗ trợ tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư;</p> <p>b) Thực hiện các dự án hỗ trợ cộng đồng các dân tộc thiểu số đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hoặc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế;</p>	<p>Một số nhiệm vụ có tính đặc thù, khó thực hiện theo cơ chế hỗ trợ cộng đồng thông thường hoặc cần triển khai khẩn cấp tại địa bàn đặc biệt khó khăn.</p> <p>Việc quy định cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với sản phẩm đầu ra cụ thể.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>c) Thực hiện các dự án hỗ trợ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống đối với nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và tại địa bàn đặc biệt khó khăn.</p> <p>d) Thực hiện mô hình thí điểm, ứng dụng công nghệ, phương pháp bảo tồn mới.</p> <p>2. Các dự án phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo nhiệm vụ được hỗ trợ:</p> <p>a) Phục hồi giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm phục hồi nghi lễ, tập quán, trang phục, nghề thủ công truyền thống, nhạc cụ, tri thức dân gian và các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một;</p> <p>c) Số hóa tư liệu văn hóa truyền thống, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu số và bản đồ số về không gian văn hóa truyền thống;</p> <p>d) Phát triển sản phẩm văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng và các mô hình sinh kế gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống;</p> <p>đ) Các nhiệm vụ khác có thể xác định rõ sản phẩm đầu ra phục vụ công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Cơ chế hỗ trợ</p> <p>a) Hỗ trợ hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo nhiệm vụ là danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.</p> <p>b) Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ</p> <p>Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60%</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>tổng chi phí thực hiện dự án trên các địa bàn khác. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia dự án có đóng góp đối ứng bằng tiền, ngày công hoặc hiện vật.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định định mức hỗ trợ cho 01 đối tượng người dân, hộ gia đình tham gia dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.</p> <p>c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua bên được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng hoặc bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng và các bên liên quan.</p> <p>4. Nội dung phê duyệt, quy trình lựa chọn đơn vị thực hiện dự án</p> <p>a) Nội dung phê duyệt dự án bao gồm: tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng được hỗ trợ từ dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, hoạt động; các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ cần đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo từng nội dung hoặc tổng thể các nội dung; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị, đạo cụ, nhạc cụ... đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); phương thức quản lý, sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện dự án và xử lý tài sản khi kết thúc dự án (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); các nội dung khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Quy trình lựa chọn đơn vị thực hiện dự án</p> <p>Cơ quan quản lý dự án thông báo kế hoạch lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ thực hiện dự án, đề án mô hình hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của cộng đồng theo nhiệm vụ trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan.</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>Cơ quan quản lý dự án tổ chức lựa chọn, ban hành quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng, bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.</p>	
	<p>Điều 20. Thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>1. Khoán chi theo sản phẩm đầu ra được áp dụng đối với hoạt động sáng tác văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có thể xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, số lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành;</p> <p>b) Có tiêu chí đánh giá, nghiệm thu cụ thể;</p> <p>c) Kết quả thực hiện có khả năng đo lường, kiểm chứng;</p> <p>d) Phù hợp với tính chất, đặc thù của hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống.</p> <p>2. Xác định mức khoán</p> <p>a) Mức khoán được xác định trên cơ sở nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, định mức kinh tế - kỹ thuật và điều kiện thực tế của địa phương;</p> <p>b) Bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và hiệu quả sử dụng kinh phí.</p> <p>5. Xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện</p>	<p>Hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số mang tính đặc thù, khó lượng hóa đầy đủ theo phương thức quản lý chi thường xuyên truyền thống.</p> <p>Việc thí điểm cơ chế khoán chi theo sản phẩm đầu ra nhằm tăng tính chủ động cho tổ chức, cá nhân thực hiện; giảm thủ tục hành chính; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng sản phẩm đầu ra.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>a) Tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc sử dụng kinh phí không đúng quy định phải hoàn trả kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ, cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh nội dung, tiến độ hoặc sản phẩm đầu ra;</p> <p>c) Trường hợp không thể tiếp tục thực hiện, việc thanh lý nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu theo quy định.</p>	
	<p>Điều 21. Nghiệm thu sản phẩm, nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số</p> <p>1. Nghiệm thu sản phẩm được áp dụng đối với các nhiệm vụ thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, khoán chi và các hình thức hỗ trợ khác quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Nguyên tắc nghiệm thu</p> <p>a) Căn cứ nội dung nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra đã được phê duyệt trong kế hoạch, hợp đồng hoặc quyết định giao nhiệm vụ;</p> <p>b) Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và có sự tham gia của cộng đồng;</p> <p>c) Đánh giá đầy đủ về số lượng, chất lượng, tính xác thực văn hóa và hiệu quả thực tiễn;</p> <p>d) Kết quả nghiệm thu là căn cứ để thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tiêu chí nghiệm thu</p> <p>a) Mức độ hoàn thành khối lượng công việc và sản phẩm đầu ra;</p> <p>b) Chất lượng sản phẩm, nhiệm vụ thực hiện;</p>	<p>Quy định này nhằm xây dựng cơ sở pháp lý cho việc đánh giá sản phẩm, nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm tính xác thực văn hóa truyền thống; đồng thời làm căn cứ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>c) Tính xác thực, bảo đảm giá trị cốt lõi và bản sắc văn hóa truyền thống;</p> <p>d) Mức độ tham gia, đồng thuận của cộng đồng;</p> <p>đ) Hiệu quả duy trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống sau khi kết thúc nhiệm vụ;</p> <p>e) Mức độ hoàn thiện hồ sơ, tư liệu hóa và dữ liệu số (nếu có).</p> <p>4. Hội đồng nghiệm thu</p> <p>a) Cơ quan giao nhiệm vụ hoặc cơ quan đặt hàng chủ trì tổ chức nghiệm thu;</p> <p>b) Thành phần Hội đồng: bao gồm 07 hoặc 09 thành viên (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác). Thành phần gồm đại diện cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp và đại diện cộng đồng cư dân.</p> <p>5. Kết quả nghiệm thu</p> <p>a) Hoàn thành;</p> <p>b) Hoàn thành có điều kiện và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện;</p> <p>c) Không hoàn thành.</p> <p>Trường hợp nhiệm vụ chỉ hoàn thành một phần hoặc không hoàn thành thì việc thanh toán kinh phí được thực hiện theo khối lượng công việc đạt yêu cầu.</p> <p>6. Hồ sơ nghiệm thu gồm: Văn bản đề nghị; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; Biên bản nghiệm thu sản phẩm; Sản phẩm đầu ra và tài liệu minh chứng; Hồ sơ tư liệu hóa, dữ liệu số và các tài liệu liên quan khác (nếu có).</p>	

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
	<p>Điều 22. Kiểm tra, giám sát và đánh giá sử dụng kinh phí</p> <p>1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc quản lý, sử dụng kinh phí phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra, giám sát:</p> <p>a) Việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí;</p> <p>b) Mức độ tuân thủ định mức tài chính, quy định chi tiêu và hồ sơ thanh quyết toán;</p> <p>c) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và hiệu quả sử dụng kinh phí.</p> <p>3. Kết quả kiểm tra, giám sát:</p> <p>a) Tiếp tục phân bổ, điều chỉnh, tạm dừng hoặc thu hồi kinh phí;</p> <p>b) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng được hỗ trợ;</p> <p>c) Xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí.</p>	<p>Việc quy định này nhằm bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>Điều 23. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương</p> <p>1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Việc quy định trách nhiệm cụ thể của từng bộ, ngành nhằm bảo đảm phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>b) Tổ chức kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định; định kỳ tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo</p> <p>a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong tổ chức thực hiện chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>b) Phối hợp đề xuất cơ chế ưu tiên đối với dân tộc thiểu số rất ít người và địa bàn đặc biệt khó khăn, lồng ghép nội dung bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trong chương trình, chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nội dung chi, mức chi, cơ chế quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> <p>b) Hướng dẫn cơ chế khoán chi theo kết quả thực hiện nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phù hợp đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng, đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số</p> <p>4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố</p> <p>a) Ban hành cơ chế, kế hoạch, đề án phù hợp điều kiện thực tế; quyết định mức hỗ trợ phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.</p>	<p>hợp liên ngành và khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>Việc quy định trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm tăng cường phân cấp, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong rà soát, nhận diện, hỗ trợ và tổ chức thực hiện các chính sách phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa bàn.</p>

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH	
	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026</p> <p>2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p>	<p>Đảm bảo khi Nghị quyết số 28/2026/QH16 có hiệu lực thì Nghị định quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 28 cũng có hiệu lực.</p>
	<p>Điều 25. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.</p> <p>2. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p>Quy định trách nhiệm thi hành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>